

Số: /BC-TTYT

TP. Cao Lãnh, ngày 15 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác tự chấm điểm các tiêu chí Trung tâm Y tế thành phố Cao Lãnh năm 2024

1. Công tác triển khai tự kiểm tra

1.1 Tiêu chí chất lượng bệnh viện

STT	TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN		Điểm 2023	Điểm 2024	Tăng/giảm
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)					
CHƯƠNG A1. CHỈ DẪN, ĐÓN TIẾP, HƯỚNG DẪN NGƯỜI BỆNH (6)					
1	A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn khoa học, cụ thể	4	4	0
2	A1.2	Người bệnh, người nhà người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4	4	0
3	A1.3	Cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3	3	0
4	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	3	0
5	A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục đăng ký, khám bệnh theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	3	3	0
6	A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	3	0
CHƯƠNG A3. ĐIỀU KIỆN CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH (2)					
12	A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	3	3	0
13	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3	3	0
CHƯƠNG A4. QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI BỆNH (6)					
14	A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	4	0
15	A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư	4	4	0
16	A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	3	4	+1

STT	TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN		Điểm 2023	Điểm 2024	Tăng/giảm
17	A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	2	2	0
18	A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	4	0
19	A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	3	3	0
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN(14)					
CHƯƠNG B1. SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (3)					
20	B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	4	0
21	B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	4	4	0
22	B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực bệnh viện	3	3	0
CHƯƠNG B2. CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC (3)					
23	B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo liên tục và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	2	2	0
24	B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	3	3	0
25	B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	3	-1
CHƯƠNG B3. CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ VÀ ĐIỀU KIỆN, MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC (4)					
26	B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	3	0
27	B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc và vệ sinh lao động cho nhân viên y tế	4	4	0
28	B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	2	4	+2
29	B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực và nâng cao trình độ chuyên môn	4	4	0
CHƯƠNG B4. LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN (4)					
30	B4.1	Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4	3	-1
31	B4.2	Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo dành cho bệnh viện	4	4	0
32	B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3	0
33	B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	4	0
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)					

STT	TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN		Điểm 2023	Điểm 2024	Tăng/giảm
CHƯƠNG C1. AN NINH, TRẬT TỰ VÀ AN TOÀN CHÁY NỔ (2)					
34	C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	3	0
35	C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy	2	2	0
CHƯƠNG C3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Y TẾ (2)					
38	C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	3	0
39	C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3	0
CHƯƠNG C4. PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN (6)					
40	C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	2	2	0
41	C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	2	2	0
42	C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ vệ sinh tay	2	2	0
43	C4.4	Giám sát, đánh giá việc triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	3	0
44	C4.5	Chất thải rắn y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	2	2	0
45	C4.6	Chất thải lỏng y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	2	2	0
CHƯƠNG C5. CHẤT LƯỢNG LÂM SÀNG (5)					
46	C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	1	1	0
47	C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	1	1	0
48	C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	3	0
49	C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	3	0
50	C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	2	2	0
CHƯƠNG C8. CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM (2)					
59	C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm theo phân tuyến kỹ thuật	1	1	0
60	C8.2	Thực hiện quản lý chất lượng các xét nghiệm	1	1	0
CHƯƠNG C9. QUẢN LÝ CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG THUỐC (6)					
61	C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4	4	0

STT	TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN		Điểm 2023	Điểm 2024	Tăng/ giảm
62	C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất và các quy trình kỹ thuật cho hoạt động dược	3	3	0
63	C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3	3	0
64	C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	3	0
65	C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi và báo cáo phản ứng có hại của thuốc kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	3	0
66	C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	3	0
CHƯƠNG C10. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (2)					
67	C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	1	1	0
68	C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào việc cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện	1	1	0

1.2 Tiêu chí hoạt động y tế dự phòng

TT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		Điểm 2023	Điểm 2024	Tăng /giảm
PHẦN F. TIÊU CHÍ HOẠT ĐỘNG Y TẾ DỰ PHÒNG					
1	F1	Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản	3	3	0
2	F2	Hoạt động phòng chống bệnh xã hội.	2	3	+1
3	F3	Hoạt động phòng chống các bệnh truyền nhiễm.	2	3	+1
4	F4	Hoạt động tiêm chủng và giám sát các bệnh có vắc xin tiêm chủng của trẻ.	2	3	+1
5	F5	Hoạt động phòng ngừa các bệnh không lây nhiễm- dinh dưỡng	2	2	0
6	F6	Hoạt động Phòng chống TNTT-VSLĐ&SKNLĐ	2	2	0
5	F7	Hoạt động Y tế trường học-quản lý chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt và nhà tiêu hộ gia đình	2	2	0
8	F8	Hoạt động Dân số-Kế hoạch hóa gia đình	4	4	0
9	F9	Hoạt động Y Dược cổ truyền	3	3	0
10	F10	Hoạt động Phục hồi chức năng	2	2	0
	F11	Hoạt động an toàn vệ sinh thực phẩm			
	F11.1	Công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm	5	5	0
	F11.2	Công tác xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	4	4	0
	F11.3	Công tác truyền thông đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	4	4	0

TT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG	Điểm 2023	Điểm 2024	Tăng /giảm
F11.4	Công tác báo cáo thanh kiểm tra đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	5	4	-1

2. Tổng hợp kết quả chung

2.1 Tiêu chí chất lượng bệnh viện

STT	PHẦN, MỤC VÀ SỐ LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ	Số lượng tiêu chí đạt các mức:					Điểm trung bình	Số TC áp dụng
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5		
A	HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH							14/19
A1.	Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn NB	0	0	4	2	0	3.3	6
A3.	Điều kiện chăm sóc người bệnh	0	0	2	0	0	3	2
A4.	Quyền và lợi ích của người bệnh	0	1	1	4	0	3.5	6
B	PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC							14/14
B1.	Số lượng và cơ cấu nhân lực	0	0	1	2	0	3.6	3
B2.	Chất lượng nguồn nhân lực	0	1	2	0	0	2.6	3
B3.	Chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc	0	0	1	3	0	3.75	4
B4.	Lãnh đạo bệnh viện	0	0	2	2	0	3.5	4
C	HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN							25/35
C1.	An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ	0	1	1	0	0	2.5	2
C3.	Công nghệ thông tin y tế (nhân hệ số 2)	0	0	4	0	0	3	4
C4.	Kiểm soát nhiễm khuẩn	0	5	1	0	0	2.16	6
C5.	Chất lượng lâm sàng (nhân hệ số 2)	4	2	4	0	0	2	10
C8.	Chất lượng xét nghiệm	2	0	0	0	0	1	2
C9	Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc	0	0	5	1	0	3.16	6
C10	Nghiên cứu khoa học	2	0	0	0	0	1.00	2

E	SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT CÁC MỨC & TỔNG SỐ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:	8	10	28	14	0	2.80	60/83
E	TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%) & ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG	13.3	16.7	46.7	23.3	0	63%/100%	

2.2 Tiêu chí hoạt động y tế dự phòng

MỨC CHỈ TIÊU	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số chỉ tiêu	Mức đạt trung tâm
TIÊU CHÍ HOẠT ĐỘNG Y TẾ DỰ PHÒNG							
Số lượng chỉ tiêu đạt	0	04	05	04	01	14	3.14
Tỷ lệ các mức đạt	0	28.6	35.7	28.6	7.1	100	

3. Đánh giá chung

- Kiểm tra chất lượng theo tiêu chí bệnh viện đạt 2.80 điểm
- Kiểm tra tiêu chí chất hoạt động y tế dự phòng đạt 3.14 điểm

4. Những ưu điểm

4.1. Chất lượng bệnh viện:

Đơn vị có quan tâm cải thiện chất lượng bệnh viện tại các tiểu mục: Cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh. Khoa, phòng gọn gàng, ngăn nắp. Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác. Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế. Thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực. Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế.

4.2. Chất lượng hoạt động Y tế dự phòng:

Đơn vị chuẩn bị các nội dung phục vụ đoàn kiểm tra cơ bản đầy đủ. Nhìn chung các chỉ tiêu thực hiện đạt kết quả theo yêu cầu đề ra.

4.3. Thực hiện đạt các hoạt động mức cao:

- Mức 5

- + F11.1 Công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Mức 4:

- + A1.1 Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn khoa học, cụ thể.
- + A1.2 Người bệnh, người nhà người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật.
- + A4.1 Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị

- + A4.2 Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư
- + A4.3 Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác
- + A4.5 Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời.
- + B1.1 Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện
- + B1.2 Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện
- + B2.3 Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực
- + B3.2 Bảo đảm điều kiện làm việc và vệ sinh lao động cho nhân viên y tế
- + B3.3 Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện
- + B3.4 Tạo dựng môi trường làm việc tích cực và nâng cao trình độ chuyên môn.
- + B4.2 Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo dành cho bệnh viện
- + B4.4 Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận
- + C9.1 Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động được
- + F11.3 Công tác truyền thông đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- + F11.4 Công tác báo cáo thanh kiểm tra đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

5. Nhược điểm, vấn đề còn tồn tại: Các chỉ tiêu có chỉ mức 1 như:

- + F10 Hoạt động phục hồi chức năng.
- + C5.1 Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật
- + C10.1 Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học.
- + C10.2 Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào việc cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác tự chấm điểm tại Trung tâm Y tế thành phố Cao Lãnh năm 2024.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Đồng Tháp (b/c);
- Khoa, phòng trực thuộc;
- Website TTYT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Trương Quốc Dũng